

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2020

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 03 năm 2020	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	6 - 9
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10 - 11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 35

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		6,712,498,860,199	6,593,326,480,620
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	100,808,487,635	117,595,429,206
1	Tiền	111		100,808,487,635	117,595,429,206
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	3,257,040,657,798	3,149,216,833,594
1	Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	455,173,371,554	514,695,503,218
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	122	V.2a	(143,414,640,789)	(137,506,487,068)
3	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2,945,281,927,033	2,772,027,817,444
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		991,550,614,886	930,074,093,763
1	Phải thu khách hàng	131		570,197,513,821	608,316,325,735
1.1	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1	V.3	570,197,513,821	608,316,325,735
1.2	Phải thu khác của khách hàng	131.2		-	-
2	Trả trước cho người bán	132	V.4	123,801,799,439	86,119,412,655
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4	Các khoản phải thu khác	136	V.5	343,601,970,205	280,850,485,344
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(46,050,668,579)	(45,212,129,971)
IV	Hàng tồn kho	140	V.7	13,648,538,084	14,675,443,109
1	Hàng tồn kho	141		13,648,538,084	14,675,443,109
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		450,230,873,341	398,369,819,948
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	444,730,868,254	392,546,075,678
1.1	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	V.8a	443,841,549,236	392,345,860,078
1.2	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		889,319,018	200,215,600
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		4,008,764,438	5,360,569,105
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	1,491,240,649	463,175,165
4	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
VIII	Tài sản tái bảo hiểm	190		1,899,219,688,455	1,983,394,861,000
1	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	V.18a	1,324,552,051,184	1,373,748,583,697
2	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	V.18a	574,667,637,271	609,646,277,303

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		1,061,404,666,732	943,266,793,833
I Các khoản phải thu dài hạn		210		20,281,923,930	22,348,255,844
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc ¹	213		-	-
4	Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6	Phải thu dài hạn khác	216		20,281,923,930	22,348,255,844
6.1	Ký quỹ bảo hiểm	216.1		10,280,000,000	10,280,000,000
6.2	Phải thu dài hạn khác	216.2		10,001,923,930	12,068,255,844
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II Tài sản cố định		220		76,428,288,857	79,202,700,302
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	68,418,381,791	70,878,065,174
	<i>Nguyên giá</i>	222		159,818,849,547	160,348,955,093
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(91,400,467,756)	(89,470,889,919)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.11	8,009,907,066	8,324,635,128
	<i>Nguyên giá</i>	228		18,960,592,486	18,510,592,486
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10,950,685,420)	(10,185,957,358)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III Bất động sản đầu tư		230	V.12	133,355,131,316	134,269,251,437
	<i>Nguyên giá</i>	231		145,709,389,296	145,709,389,296
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		(12,354,257,980)	(11,440,137,859)
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		10,956,459,398	10,956,459,398
1	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	10,956,459,398	10,956,459,398
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		793,194,106,966	664,206,971,811
1	Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	108,000,000,000	119,700,000,000
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2b	34,444,900,000	34,444,900,000
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	74,173,771,025	96,373,299,985
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(33,258,006,931)	(49,148,780,635)
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	609,833,442,872	462,837,552,461
VI Tài sản dài hạn khác		260		27,188,756,265	32,283,155,041
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	27,188,756,265	32,283,155,041
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		7,773,903,526,931	7,536,593,274,453

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		5,880,797,705,939	5,687,729,188,318
I Nợ ngắn hạn		310		5,879,430,870,353	5,686,408,522,732
1 Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.14	628,569,978,991	526,856,363,235
1.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		311.1		618,674,939,531	500,572,000,572
1.2 Phải trả khác cho người bán		311.2		9,895,039,460	26,284,362,663
2 Người mua trả tiền trước		312	V.15	13,243,051,725	6,605,563,922
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.16	33,952,079,242	49,831,648,649
4 Phải trả người lao động		314		60,433,809,281	60,778,961,612
5 Chi phí phải trả ngắn hạn		315		6,359,325,496	13,249,275,558
6 Phải trả nội bộ		316			
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318.1		73,538,109,063	118,777,075,565
7 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		318.2		309,866,295,640	293,161,262,536
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.17	113,421,093,991	96,269,273,512
9 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320		79,210,000,000	-
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		95,000,000,000	95,000,000,000
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		-	-
12 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13 Dự phòng nghiệp vụ		329	V.18	4,465,837,126,924	4,425,879,098,143
13.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.1	V.18a	3,257,234,465,126	3,160,260,976,999
13.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.2	V.18a	1,093,750,158,441	1,161,842,936,713
13.3 Dự phòng giao động lớn		329.3	V.18b	114,852,503,357	103,775,184,431
II Nợ dài hạn		330		1,366,835,586	1,320,665,586
1 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác		337	V.19	1,366,835,586	1,320,665,586
4 Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7 Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	1,893,105,820,992	1,848,864,086,135
I Vốn chủ sở hữu	V.20	410	1,893,105,820,992	1,848,864,086,135
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	803,957,090,000	803,957,090,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a	803,957,090,000	803,957,090,000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b	-	-
2 Thặng dư vốn cổ phần		412	827,943,052,804	827,943,052,804
3 Vốn khác của chủ sở hữu		413	-	-
4 Cổ phiếu quỹ		414	-	-
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415	-	-
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416	-	-
3 Quỹ đầu tư phát triển		418	22,414,190,857	22,414,190,857
4 Quỹ dự trữ bắt buộc		419	55,402,458,511	55,402,458,511
5 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420	-	-
6 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421	183,389,028,820	139,147,293,963
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a	139,147,293,963	34,311,089,759
- LNST chưa phân phối kỳ này		421b	44,241,734,857	104,836,204,204
II Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	7,773,903,526,931	7,536,593,274,453

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
2 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		207,619,235,541	207,619,235,541
3 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		327,434.89	347,266.52
Euro (EUR)		28,153.70	28,156.27
Bảng Anh (£)		326.48	328.03

Lập, ngày 08 tháng 05 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Phạm Hồng Tiến

Cao Thu Hiền



Tổng Giám đốc

Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
(Dạng đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Quý I.2020	Quý I.2019	Năm nay Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1,102,995,421,809	869,870,932,007	1,102,995,421,809869,870,932,007
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	2,997,882,759	1,580,584,779	2,997,882,7591,580,584,779
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12 VI.2	69,010,520,962	48,721,045,022	69,010,520,96248,721,045,022
4. Thu nhập khác	13	1,915,726,263	190,281,613	1,915,726,263190,281,613
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	927,516,193,778	620,665,400,088	927,516,193,778620,665,400,088
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	1,010,367,921	753,479,980	1,010,367,921753,479,980
7. Chi phí hoạt động tài chính	22 VI.3	30,157,406,716	31,242,122,222	30,157,406,71631,242,122,222
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23 VI.4	162,322,377,952	221,978,659,678	162,322,377,952221,978,659,678
9. Chi phí khác	24	611,036,855	109,139,736	611,036,855109,139,736
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	55,302,168,571	45,614,041,717	55,302,168,57145,614,041,717
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	11,060,433,714	9,122,808,343	11,060,433,7149,122,808,343
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	44,241,734,857	36,491,233,373	44,241,734,85736,491,233,373
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70 VI.5			

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: VND)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

			Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm trước
			Năm nay	Năm trước
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I.2020	Quý I.2019
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	VI.1	1,431,461,816,134	1,015,631,585,587
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		1,515,103,602,167	1,321,310,728,259
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		13,331,702,094	14,368,006,713
- Tặng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		96,973,488,127	320,047,149,385
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		469,897,483,582	312,066,913,088
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		420,700,951,069	518,143,335,341
- Tặng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(49,196,532,513)	206,076,422,253
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		961,564,332,552	703,564,672,499
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		141,431,089,257	166,306,259,508
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		122,620,052,208	63,935,316,644
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		18,811,037,049	102,370,942,864
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		1,102,995,421,809	869,870,932,007
6. Chi bồi thường	11		461,349,709,639	388,494,374,792
- Tổng chi bồi thường	11.1		465,181,383,312	392,575,340,039
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		3,831,673,673	4,080,965,247
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		102,608,914,418	87,333,682,040

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I.2020	Quý I.2019	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
					Năm nay	Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		(68,092,778,272)	32,269,997,213	(68,092,778,272)	32,269,997,213
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(34,978,640,032)	36,035,825,234	(34,978,640,032)	36,035,825,234
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		325,626,656,981	297,394,864,731	325,626,656,981	297,394,864,731
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		11,077,318,926	8,175,353,997	11,077,318,926	8,175,353,997
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		590,812,217,871	315,095,181,360	590,812,217,871	315,095,181,360
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		120,008,561,667	78,203,036,882	120,008,561,667	78,203,036,882
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		470,803,656,204	236,892,144,478	470,803,656,204	236,892,144,478
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		927,516,193,778	620,665,400,088	927,516,193,778	620,665,400,088
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		175,479,228,031	249,205,531,919	175,479,228,031	249,205,531,919
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		2,997,882,759	1,580,584,779	2,997,882,759	1,580,584,779
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		1,010,367,921	753,479,980	1,010,367,921	753,479,980
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		1,987,514,838	827,104,799	1,987,514,838	827,104,799
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	V1.2	69,010,520,962	48,721,045,022	69,010,520,962	48,721,045,022
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	V1.3	30,157,406,716	31,242,122,222	30,157,406,716	31,242,122,222
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		38,853,114,246	17,478,922,800	38,853,114,246	17,478,922,800
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	V1.4	162,322,377,952	221,978,659,678	162,322,377,952	221,978,659,678
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		53,997,479,163	45,532,899,840	53,997,479,163	45,532,899,840

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2020	Quý I.2019	Năm nay / Năm trước
23. Thu nhập khác	31		1,915,726,263	190,281,613	1,915,726,263 / 190,281,613
24. Chi phí khác	32		611,036,855	109,139,736	611,036,855 / 109,139,736
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1,304,689,408	81,141,877	1,304,689,408 / 81,141,877
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		55,302,168,571	45,614,041,717	55,302,168,571 / 45,614,041,717
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		11,060,433,714	9,122,808,343	11,060,433,714 / 9,122,808,343
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	- / -
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		44,241,734,857	36,491,233,374	44,241,734,857 / 36,491,233,374
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL5			

Lập, ngày 08 tháng 05 năm 2020

Người lập biểu



Phạm Hồng Tiến

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		55,302,168,571	45,614,041,717
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3,608,426,020	4,189,044,247
- Các khoản dự phòng	03		114,989,119,951	94,631,720,185
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(61,335,278,950)	(32,562,401,416)
- Chi phí lãi vay	06		217,245,248	1,902,854,249
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		112,781,680,840	113,775,258,982
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(56,263,238,023)	(126,201,967,096)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1,026,905,025	(1,506,364,369)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		74,946,404,706	169,042,385,524
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(47,090,393,800)	(40,631,298,725)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		59,522,131,664	130,812,347,862
- Tiền lãi vay đã trả	14		(217,245,248)	(1,902,854,249)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13,149,331,841)	(9,122,808,343)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		46,170,000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(46,170,000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		131,556,913,323	234,264,699,586
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		80,105,546	(16,523,998,182)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(760,449,528,960)	(389,777,250,945)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		440,199,528,960	184,881,267,227
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		0	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		33,899,528,960	6,881,267,227
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		58,276,132,790	8,071,694,309
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(227,994,232,704)	(206,467,020,364)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		80,367,428,484	50,376,892,835
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1,157,428,484)	(908,304,906)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		440,377,810	(31,430,906)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		79,650,377,810	49,437,157,023
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16,786,941,571)	77,234,836,245
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	117,595,429,206	122,447,618,654
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	100,808,487,635	199,682,454,899

Người lập biểu

Phạm Hồng Tiến

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 08 tháng 05 năm 2020

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
6. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2020 Tổng Công ty có 2.294 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 2.255 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Lãnh đạo đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 41 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	35
Máy móc và thiết bị	5 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Cơ sở hạ tầng	50

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ trong 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ trong 1 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa được phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15 tháng 05 năm 2017 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn 1 năm trở xuống được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng phí chưa được hưởng đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm được trích lập theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} \times \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường cho năm tài chính hiện tại	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
=	-----	x	-----	x
	Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp	năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong kỳ kế toán. Mức trích lập trong kỳ là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/03/2020: 23.720 VND/USD
31/12/2019: 23.230 VND/USD

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15 tháng 05 năm 2017 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chi tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Chi phí dùng chung phân bổ cho bộ phận đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	10,865,226,093	7,032,887,325
Tiền gửi ngân hàng	86,523,011,542	107,306,961,881
Tiền đang chuyển	3,420,250,000	3,255,580,000
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	-	-
Cộng	<u>100,808,487,635</u>	<u>117,595,429,206</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2a. Chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Chứng khoán kinh doanh	455,173,371,554	311,758,730,765	514,695,503,218	377,189,016,150
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3,555,115,369,905	3,547,547,295,931	3,234,865,369,905	3,227,521,369,905
<i>Ngắn hạn</i>	<i>2,945,281,927,033</i>	<i>2,945,281,927,033</i>	<i>2,772,027,817,444</i>	<i>2,772,027,817,444</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	2,840,447,627,033	2,840,447,627,033	2,667,193,517,444	2,667,193,517,444
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	4,834,300,000	4,834,300,000	4,834,300,000	4,834,300,000
Đầu tư trái phiếu	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000
<i>Dài hạn</i>	<i>609,833,442,872</i>	<i>602,265,368,898</i>	<i>462,837,552,461</i>	<i>455,493,552,461</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	488,920,000,000	488,920,000,000	341,924,109,589	341,924,109,589
Đầu tư trái phiếu	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000	100,000,000,000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư	12,913,442,872	12,689,368,898	12,913,442,872	12,913,442,872
Đầu tư dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	8,000,000,000	656,000,000	8,000,000,000	656,000,000
Cộng	4,010,288,741,459	3,859,306,026,696	3,749,560,873,123	3,604,710,386,055

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	137,506,487,068	76,375,920,784
Trích lập dự phòng bổ sung	5,908,153,721	77,924,924,703
Hoàn nhập dự phòng	-	(16,794,358,419)
Số cuối kỳ	143,414,640,789	137,506,487,068

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2b, Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	108,000,000,000	-	119,700,000,000	(1,406,209,451)
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam ⁽ⁱ⁾	-	-	11,700,000,000	(1,406,209,451)
Công ty IBS Việt Nam	19,800,000,000	-	19,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	88,200,000,000	-	88,200,000,000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	34,444,900,000	-	34,444,900,000	-
Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	20,152,200,000	-	20,152,200,000	-
Công ty Cổ phần Kasati	14,292,700,000	-	14,292,700,000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	74,173,771,025 (25,689,932,957)		96,373,299,985 (40,398,571,184)	
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15,000,000,000 (4,469,439,932)		15,000,000,000 (4,469,439,932)	
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2,940,000,000	-	2,940,000,000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	17,080,000,000	-	17,080,000,000	-
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5,800,000,000	-	5,800,000,000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	65,000,000	-	65,000,000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625,000,000	-	625,000,000	-
Các khoản đầu tư khác	32,663,771,025 (21,220,493,025)		54,863,299,985 (35,929,131,252)	
Cộng	216,618,671,025 (25,689,932,957)		250,518,199,985 (41,804,780,635)	

- (i) Ngày 10 tháng 12 năm 2019, Hội đồng Quản trị công ty đã ban hành Nghị quyết số 56/NQ-PTI-HĐQT về việc phê duyệt thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Thương Mại Xăng dầu Việt Nam. Theo đó, Tổng Công ty chào bán toàn bộ 1.198.000 cổ phần tương đương 93,63% vốn điều lệ thực góp với giá khởi điểm là 9.800 VND/cổ phần. Tại ngày 31 tháng 03 năm 2020, Tổng Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần thương mại Xăng dầu Việt Nam.

2c, Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	49,148,780,635	86,649,020,878
Trích lập dự phòng bổ sung	224,073,974	-
Hoàn nhập dự phòng	(16,114,847,678)	(12,323,864,594)
Sử dụng dự phòng	-	(25,176,375,649)
Số cuối kỳ	33,258,006,931	49,148,780,635

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	311,321,915,097	340,234,806,699
Phải thu về tái bảo hiểm	258,875,598,724	268,081,519,036
Cộng	570,197,513,821	608,316,325,735

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	106,599,166,761	69,265,768,884
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	1,002,873,653	1,030,789,360
Trả trước cho nhà cung cấp khác	16,199,759,025	15,822,854,411
Cộng	123,801,799,439	86,119,412,655

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	209,370,443,065	205,708,692,454
Phải thu lại tiền bồi thường đã chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Tạm ứng hoa hồng đại lý	23,019,066,464	18,000,000,000
Các khoản phải thu khác	44,830,095,292	36,893,226,564
Tạm ứng kinh doanh	57,284,991,758	13,179,655,700
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3,483,191,872	1,454,728,872
Cộng	343,601,970,205	280,850,485,344

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	46,050,668,579	45,212,129,971
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	911,867,711	754,492,530
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	1,284,828,011	1,033,166,692
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	796,263,528	1,319,264,949
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	43,057,709,331	42,105,205,800
Cộng	46,050,668,579	45,212,129,971

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	45,212,129,971	58,076,666,808
Trích lập dự phòng bổ sung	838,538,608	-
Sử dụng dự phòng	-	(11,146,059,438)
Hoàn nhập dự phòng	-	(1,718,477,399)
Số cuối kỳ	46,050,668,579	45,212,129,971

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3,202,484,811	4,166,119,926
Công cụ, dụng cụ	383,186,032	446,455,942
Hàng hóa bất động sản	10,062,867,241	10,062,867,241
Cộng	13,648,538,084	14,675,443,109

8. Chi phí trả trước**8a, Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác	889,319,018	200,215,600
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ (*)	443,841,549,236	392,345,860,078
Cộng	444,730,868,254	392,546,075,678

(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	392,345,860,078	233,777,609,509
Số phát sinh trong kỳ	171,504,250,593	120,084,331,689
Số đã phân bổ vào chi phí trong kỳ	(120,008,561,435)	(78,203,036,882)
Số dư cuối kỳ	443,841,549,236	275,658,904,316

8b, Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	3,617,190,445	6,219,685,369
Chi phí thuê nhà	4,571,445,933	4,293,023,339
Chi phí phát triển đại lý	306,432,889	397,927,853
Các khoản chi phí khác	18,693,686,998	21,372,518,480
Cộng	27,188,756,265	32,283,155,041

9. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa	801,988	801,988
Thuế TNDN nộp thừa	-	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	1,407,285,935	384,274,774
Thuế khác	83,152,726	78,098,403
Cộng	1,491,240,649	463,175,165

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	15,536,736,730	237,270,000	109,488,174,407	35,086,773,956	160,348,955,093
Mua sắm mới	-	-	1,230,970,909	236,860,000	1,467,830,909
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1,997,936,455)		(1,997,936,455)
Số cuối năm	15,536,736,730	237,270,000	108,721,208,861	35,323,633,956	159,818,849,547
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3,392,080,474	123,126,540	62,445,236,572	23,510,446,333	89,470,889,919
Khấu hao trong năm	118,488,873	55,300,710	2,085,604,836	1,065,515,422	3,324,909,841
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1,395,332,004)		(1,395,332,004)
Số cuối năm	3,510,569,347	178,427,250	63,135,509,404	24,575,961,755	91,400,467,756
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	12,144,656,256	114,143,460	47,042,937,835	11,576,327,623	70,878,065,174
Số cuối năm	12,026,167,383	58,842,750	45,585,699,457	10,747,672,201	68,418,381,791

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5,096,806,800	13,413,785,686	18,510,592,486
Mua trong năm	-	450,000,000	450,000,000
Số cuối năm	5,096,806,800	13,863,785,686	18,960,592,486
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	10,185,957,358	10,185,957,358
Khấu hao trong năm	-	764,728,062	764,728,062
Số cuối năm	-	10,950,685,420	10,950,685,420
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5,096,806,800	3,227,828,328	8,324,635,128
Số cuối năm	5,096,806,800	2,913,100,266	8,009,907,066

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**12. Bất động sản đầu tư**

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	145,709,389,296	145,709,389,296
Mua trong năm	-	-	-
Giảm do thanh lý nhượng bán		-	-
Số cuối năm	-	145,709,389,296	145,709,389,296
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	11,440,137,859	11,440,137,859
Khấu hao trong năm	-	914,120,121	914,120,121
Giảm do thanh lý nhượng bán		-	-
Số cuối năm	-	12,354,257,980	12,354,257,980
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	134,269,251,437	134,269,251,437
Số cuối năm	-	133,355,131,316	133,355,131,316

13. Chi phí xây dựng cơ bản

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển tăng tài sản trong năm	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	10,764,479,835			10,764,479,835
- Mua đất làm trụ sở PTI Bắc Trung Bộ	10,764,479,835			10,764,479,835
Chi phí khác	191,979,563			191,979,563
Cộng	10,956,459,398			10,956,459,398

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	198,425,639,732	144,799,167,468
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	415,003,245,074	338,244,791,629
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	5,246,054,725	17,528,041,475
Phải trả cho nhà cung cấp khác	9,895,039,460	26,284,362,663
Cộng	628,569,978,991	526,856,363,235

15. Người mua trả tiền trước

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc,

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	16,951,889,994	24,857,032,783
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11,059,932,805	13,148,830,932
Thuế thu nhập cá nhân	5,768,525,122	11,531,469,779
Các loại thuế khác	171,731,321	294,315,155
Cộng	33,952,079,242	49,831,648,649

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%,

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%,

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55,302,168,571	45,614,041,717
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
<i>Chi phí không được trừ</i>	-	-
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	-	-
Thu nhập chịu thuế	55,302,168,571	45,614,041,717
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	55,302,168,571	45,614,041,717
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	11,060,433,714	9,122,808,343
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</i>	11,060,433,714	9,122,808,343
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	11,060,433,714	9,122,808,343

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định,

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1,372,493,323	580,138,788
Kinh phí công đoàn	4,935,656,298	4,725,341,220
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1,205,632,008	855,136,400
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	10,097,526,971	9,657,149,161
Thuế nhà thầu tạm giữ	2,905,112,751	2,474,729,464
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	27,082,551,686	18,181,965,051
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	21,233,970,872	19,528,905,584
Thu phí bảo hiểm Anti-Covid chưa đối chiếu	5,123,129,776	-
Ứng trước tiền bán chứng khoán cuối năm	3,311,514,520	6,663,249,226
Các khoản khác	36,153,505,786	33,602,658,618
Cộng	113,421,093,991	96,269,273,512

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Dự phòng nghiệp vụ

18a, Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

	Năm nay			Năm trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)
1, Dự phòng bồi thường	1,093,750,158,441	574,667,637,271	519,082,521,170	1,161,842,936,713	609,646,277,303	552,196,659,410
Dự phòng cho các yếu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	940,774,918,941	484,443,515,013	456,331,403,928	1,018,867,697,213	519,422,155,045	499,445,542,168
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	152,975,239,500	90,224,122,258	62,751,117,242	142,975,239,500	90,224,122,258	52,751,117,242
2, Dự phòng phí chưa được hưởng	3,257,234,465,126	1,324,552,051,184	1,932,682,413,942	3,160,260,976,999	1,373,748,583,697	1,786,512,393,302
Cộng	4,350,984,623,567	1,899,219,688,455	2,451,764,935,112	4,322,103,913,712	1,983,394,861,000	2,338,709,052,712
Trong đó chi tiết:						
Dự phòng bồi thường						
Số dư đầu năm	1,161,842,936,713	609,646,277,303	552,196,659,410	896,915,750,913	347,425,959,496	549,489,791,417
Số trích lập trong năm	(68,092,778,272)	(34,978,640,032)	(33,114,138,240)	264,927,185,800	262,220,317,807	2,706,867,993
Số dư cuối năm	1,093,750,158,441	574,667,637,271	519,082,521,170	1,161,842,936,713	609,646,277,303	552,196,659,410
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số dư đầu năm	3,160,260,976,999	1,373,748,583,697	1,786,512,393,302	2,144,592,205,609	732,477,619,828	1,412,114,585,781
Số trích lập trong năm	96,973,488,127	(49,196,532,513)	146,170,020,640	1,015,668,771,390	641,270,963,869	374,397,807,521
Số dư cuối năm	3,257,234,465,126	1,324,552,051,184	1,932,682,413,942	3,160,260,976,999	1,373,748,583,697	1,786,512,393,302

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18b, Dự phòng giao động lớn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	103,775,184,431	98,160,886,772
Số trích lập thêm trong kỳ	11,077,318,926	35,614,297,659
Số sử dụng trong kỳ	-	(30,000,000,000)
Số dư cuối kỳ	114,852,503,357	103,775,184,431

19. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ ký cược dài hạn,

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bất buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	22,230,714,262	49,884,763,553	100,278,946,316	1,804,294,566,935
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	110,353,899,162	110,353,899,162
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	183,476,595	5,517,694,958	(5,701,171,553)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(64,316,567,200)	(64,316,567,200)
Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	-	(183,476,595)	(183,476,595)
Chi thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	-	(917,382,977)	(917,382,977)
Trích thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	-	(366,953,190)	(366,953,190)
Số dư cuối năm trước	803,957,090,000	827,943,052,804	22,414,190,857	55,402,458,511	139,147,293,963	1,848,864,086,135
Số dư đầu năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	22,414,190,857	55,402,458,511	139,147,293,963	1,848,864,086,135
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	44,241,734,857	44,241,734,857
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	-	-	-
Chi thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	-	-	-
Trích thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	803,957,090,000	827,943,052,804	22,414,190,857	55,402,458,511	183,389,028,820	1,893,105,820,992

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	182,256,480,000	182,256,480,000
Vốn góp của các cổ đông	621,700,610,000	621,700,610,000
Thặng dư vốn cổ phần	827,943,052,804	827,943,052,804
Cộng	1,631,900,142,804	1,631,900,142,804

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<i>Cổ phiếu</i>	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	80,400,000	80,400,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80,395,709	80,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80,395,709	80,395,709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND,

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu phí bảo hiểm**

	Kỳ này	Kỳ trước
Doanh thu bảo hiểm gốc	1,531,456,860,794	1,336,370,312,354
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(16,353,258,627)	(15,059,584,095)
Phí nhận tái bảo hiểm	13,754,264,110	15,131,507,431
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(422,562,016)	(763,500,718)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(96,973,488,127)	(320,047,149,385)
Doanh thu thuần	1,431,461,816,134	1,015,631,585,587

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	61,937,883,401	25,284,852,988
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	89,740,951	33,951,338
Lãi kinh doanh chứng khoán	6,170,946,210	15,821,254,415
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	4,224,659,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	811,792,941	302,832,475
Lãi đầu tư dài hạn	-	3,052,889,428
Các khoản khác	157,459	605,378
Cộng	69,010,520,962	48,721,045,022

3. Chi phí tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí lãi vay	217,245,248	1,902,854,249
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	735,112,006	496,119,439
Lỗ kinh doanh chứng khoán	39,114,676,240	15,818,658,803
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(9,983,354,616)	11,978,031,112
Chi phí khác	73,727,838	1,046,458,619
Cộng	30,157,406,716	31,242,122,222

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí cho nhân viên	76,331,843,340	146,221,311,266
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6,610,679,076	3,400,244,486
Chi phí dụng cụ quản lý	4,072,219,321	3,194,913,999
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4,002,854,428	3,365,742,119
Thuế, phí và lệ phí	5,756,564,875	3,575,099,362
Chi phí dự phòng	838,538,608	205,858,045
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23,529,102,725	19,459,593,066
Chi phí khác bằng tiền	41,180,575,579	42,555,897,335
Cộng	162,322,377,952	221,978,659,678

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu”, Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất,

Lập, ngày 08 tháng 05 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phạm Hồng Tiến

Cao Thu Hiền



Bùi Xuân Thu